

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2021/HSST

Ngày: 02/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp và bà Trần Thanh Phương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1966 tại tỉnh Bạc Liêu.

HKTT: ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Học vấn: 3/12;

Con ông: Trần Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1940.

Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Bị cáo có vợ Dương Thị Kh, sinh năm 1968 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 03/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Thành Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp V, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 25 tháng 12 năm 2021, tại ấp V, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Trần Văn N lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93, màu xám của anh Nguyễn Thành Q thì bị phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93, màu xám.

Về biện pháp tư pháp: Bị hại anh Nguyễn Thanh Q đã nhận lại tài sản bị mất trộm, anh Q không yêu cầu bị can bồi thường.

Theo Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện N thì 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93, màu xám trị giá 6.750.000 đồng.

Ngày 03 tháng 01 năm 2021, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn N để điều tra.

Quá trình điều tra Trần Văn N khai nhận: Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 25 tháng 12 năm 2020, Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển số 62N1-345.63 đi đến tiệm rửa xe của anh Nguyễn Thành Q, sinh năm 1990 thuộc ấp V, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai để rửa xe. Khi đến nơi, N để xe trong tiệm rồi đi đến khu vực cho khách ngồi đợi anh Q ra rửa xe. Lúc này, anh Q lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A93, màu xám trong túi quần ra để trên ghế gần vị trí N đang ngồi rồi ra rửa xe cho khách. Thấy vậy, N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng anh Q đang rửa xe không để ý, N trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào trong túi quần trước bên trái rồi tiếp tục ngồi đợi lấy xe. Sau khi anh Q rửa xe xong, N ra lấy xe và điều khiển xe mô tô đi đến quán nước Đ thuộc ấp V, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai để uống nước. Tại đây, N lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được mở mật khẩu để sử dụng. Còn anh Q khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động anh Q đã đến trình báo Công an xã L và tiến hành truy tìm thì phát hiện N đang ở quán Đ trên tay đang cầm chiếc điện thoại di động nên Công an xã L bắt giữ N cùng tang vật.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Về biện pháp tư pháp: Bị hại anh Nguyễn Thanh Q đã nhận lại tài sản bị mất trộm, anh Q không yêu cầu bị can bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

- Bị cáo Trần Văn N không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai trong hồ sơ nên căn cứ Điều 292 xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa, cho thấy bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại tiệm rửa xe thuộc ấp V, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, Trần Văn N đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93, màu xám, trị giá 6.750.000 đồng của anh Nguyễn Thành Q thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Trần Văn N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bản thân bị cáo hiểu rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì xem thường pháp luật bị cáo vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng nên cần phải xử phạt một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản thu hồi đã trả lại cho bị hại và có nhân thân tốt là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản

1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp: Anh Nguyễn Thành Q đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điều 38; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2021, được trừ vào thời gian bị cáo bị giam giữ từ ngày 26 tháng 12 năm 2020 đến ngày 03 tháng 01 năm 2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Trung